

Bản án số: 859/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 09/9/2020.

Vụ án “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Thẩm phán: 1. Bà Đoàn Thị Trang

2. Bà Nguyễn Lê Thiên Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2020/TLPT-HNGĐ ngày 13/7/2020 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 380/2020/HNGĐ-ST ngày 03/6/2020 của Toà án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh bị đơn kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3949/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định hoãn phiên tòa số 9120/2020/QĐ-PT ngày 19/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: 208 đường A4, tổ 6, KP K, phường L, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Phụng H, sinh năm 1989; Địa chỉ: 140/63 Cầu Xay 2, Khu phố 6, phường K, Quận M, Thành phố K

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Sa L – Văn phòng Luật sư Sa Linh - Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong đơn xin ly hôn ngày 17/6/2019 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T trình bày: ông và bà Trần Phương H tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2015, quyển số 01/2015 ngày 10/9/2015 của Ủy ban nhân dân phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2017, bà Hg thiếu sự tôn trọng gia đình chồng, có lời nói không đúng chuẩn mực đạo đức, xúc phạm chồng và mẹ chồng dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng kéo dài cho đến ngày 02/6/2019 bà H bỏ về nhà mẹ ruột ở phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông có điện thoại nói chuyện và xuống nhà cha mẹ vợ nhờ gia đình hòa giải, vận động bà H về nhưng không có kết quả. Nay ông xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có một người con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 17/10/2016, ông T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[2] Bà Trần Phương H trình bày: theo bà mâu thuẫn do ông Toàn không quan tâm, yêu thương, chăm sóc vợ con, không có tiếng nói bảo vệ vợ con, không phụ giúp vợ chăm con, chưa làm tròn trách nhiệm và bổn phận của người cha, không quan tâm hiếu thảo, tôn trọng gia đình bên vợ, không cho bà đi làm, bắt ở nhà chăm con và làm việc nhà, không đưa tiền lương cho bà, chỉ đưa đủ tiền chợ. Ngoài ra, mẹ chồng không yêu thương con dâu thường xuyên la mắng, nói bóng gió xa gần, không cho chồng phụ giúp bà khi đang mang thai và sinh con, bắt bà làm toàn bộ công việc nhà, chăm con, chăm chồng. Bà thường xuyên nghe chửi mắng làm cho tinh thần bị u uất, con bà bị chứng rối loạn phát triển ngôn ngữ, phải điều trị và học ở trường giáo dục hòa nhập. Sau 10 ngày bà về nhà mẹ, ông Toàn không gặp bà nói chuyện mà nộp đơn ly hôn. Bà xác định không thể đoàn tụ nên đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: bà đề nghị được trực tiếp nuôi con. Bà yêu cầu ông Toàn cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bản án sơ thẩm số 380/2020/HNGĐ-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Phương Hthụan tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2015, quyển số 01 ngày 10/9/2015 do Ủy ban nhân dân phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Phương H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao người con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 17/10/2016 cho ông Nguyễn Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu bà Trần Phượng H cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 10/6/2020, bà Trần Phượng H nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, bà đề nghị sửa án sơ thẩm giao trẻ Nguyễn Đăng K cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Ngày 16/6/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 372/QĐKNT-VKS ngày 16/6/2020 kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị giao trẻ Nguyễn Đăng K cho bà Hằng trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn xác định kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cho bà được trực tiếp nuôi con chung vì bà là người có nhiều thời gian và điều kiện gần gũi với con nhiều hơn, bà cũng có điều kiện vật chất, thời gian để lo cho con, bà cũng đã cải thiện điều kiện sống từ khi đưa con ra khỏi nhà nội.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tài liệu bị đơn cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện bà H có điều kiện chăm nom chăm sóc con, nơi ở của bà H dành cho con khang trang. Việc cấp sơ thẩm nhận định xưởng mỹ nghệ của cha mẹ bà H không tốt cho trẻ là nhận định chủ quan, không có căn cứ pháp luật. Trẻ bị bệnh rối loạn ngôn ngữ do trẻ không ở trong gia đình nội không được giao tiếp với bên ngoài nhiều. Khi đưa trẻ đi ra khỏi nhà thì bệnh tình của trẻ tiến triển tốt hơn. Mẹ là người gần gũi với con, hiểu tâm sinh lý của trẻ nhiều hơn cha nên đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm, giao trẻ Khôi cho bà Hằng trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị ông Toàn cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

- Nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị số 372/QĐKNT-VKS ngày 16/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của bà H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn luật định;

Về nội dung :

- Xét quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh chưa có cơ sở để chấp nhận,

về thu nhập, điều kiện kinh tế ông T tốt hơn, môi trường sống, sự giáo dục của trẻ nếu được ở với cha sẽ tốt hơn. Bà Hằng ngăn cản việc ông Toàn và gia đình nội thăm con và có quan điểm phiến diện khi phủ nhận sự giáo dục của gia đình đối với trẻ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét điều kiện, hoàn cảnh, đánh giá toàn diện và giao trẻ K cho cha nuôi nhằm đảm bảo quyền và hợp pháp của trẻ là phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về tài sản chung, nợ chung hai bên không yêu cầu giải quyết.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và đơn kháng cáo của bà Trần Phượng H làm trong thời hạn, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo trong thời hạn, phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2. Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 372/QĐKNT-VKS ngày 16/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

- Về con chung: trong quá trình xét xử ở hai cấp, ông Toàn, bà Hằng đều đưa ra chứng cứ để chứng minh mình mới là người có đủ điều kiện nuôi con tốt hơn, cùng đều đưa ra những nhược điểm của nhau để giành lấy quyền được nuôi con chung. Xét điều kiện kinh tế ông Toàn, bà H như nhau, cả hai hết mực yêu thương con và mong muốn dành sự tốt đẹp nhất cho con. Tuy nhiên, từ khi sinh, trẻ Nguyễn Đăng K đã sống cùng cha mẹ, ông bà nội. Ngoài tình thương yêu của cha mẹ, trẻ còn lớn lên trong sự yêu thương, chăm sóc của ông bà nội vì ông Toàn là con trai duy nhất trong gia đình, hiện ông bà nội chỉ có trẻ Đăng là cháu đích tôn duy nhất. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hằng cung cấp chứng cứ bà có thực tế cư trú tại địa chỉ có hộ khẩu là 140/63 Cầu xây 2, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo biên bản xác minh ngày 23/12/2019 và 19/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tại Trường Mầm non Hoa Hồng Đỏ và tại địa chỉ nhà 140/39B đường Cầu Xây, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh tình trạng học tập, sinh sống của trẻ K từ cô giáo trực tiếp dạy trẻ và ông bà ngoại của trẻ kết quả này đã thể hiện môi trường sống của trẻ Đăng từ khi rời khỏi nơi cư trú tại nhà ông bà nội. Như vậy, từ khi đưa trẻ K ra khỏi nơi cư trú mà vợ chồng ông bà chung sống, nơi trẻ K rời ra đời đến nay, bà H đã thay đổi nơi học tập, nơi sinh sống của trẻ nhiều lần và không có sự bàn bạc với ông Toàn mặc dù cả hai chưa có quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật là sự thiếu sự tôn trọng, hạn chế quyền

được quan tâm, chăm sóc con của ông T. Việc trẻ K thay đổi chỗ ở từ khi bà Hằng rời khỏi nhà ít hơn thời gian trẻ đã sinh sống ổn định gia đình nội từ khi sinh ra. Cấp sơ thẩm giao con cho ông Toàn trực tiếp chăm sóc, giáo dục nhằm ổn định cuộc sống cho trẻ là phù hợp. Ghi nhận việc ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà H được thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản bà Hằng thực hiện quyền này. Việc trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi vì lợi ích trẻ chưa thành niên.

Do đó, chấp nhận việc rút kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Cấp sơ thẩm tuyên ông T, bà H thuận tình ly hôn là không đúng quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình vì đây là vụ án ly hôn, không phải việc thuận tình ly hôn và các đương sự không thoả thuận được toàn bộ vụ án, việc bà Hằng có đồng ý ly hôn hay không vẫn phải được quyết định bằng bản án của Hội đồng xét xử. Do đó, việc tuyên mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ án phí và ông Toàn tự nguyện là không đúng, cần rút kinh nghiệm. Ông T phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 273, Điều 293, khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Căn cứ khoản 01, Mục I, Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình thức: Chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và đơn kháng cáo của bà Trần Phương H.

2. Về nội dung: Chấp nhận việc rút kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 380/2020/HNGĐ-ST ngày 03/6/2020 của Toà án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

2.1 Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh T. Ông Nguyễn Thanh T được ly hôn với bà Trần Phương H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50/2015 do Ủy ban nhân dân phường Trường Thạnh, Quận 9 cấp ngày 10/9/2015 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Ông Nguyễn Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Đăng K (sinh ngày 17/10/2016). Ghi nhận việc ông Toàn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Phụng H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà Hằng thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của trẻ chưa thành niên, một hoặc cả hai đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Toàn đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0026081 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Toàn đã nộp đủ án phí.

+ Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Trần Phụng Hằng phải phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0013756 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND, VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKS, TA, THA Quận 9;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (T/17)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp